

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

SPM-SUCRALFAT

2000

Sucralfat 2000 mg

**ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC (cho 1 gói):

Thành phần dược chất:

Sucralfat2000,0 mg

Thành phần tá dược: vừa đủ 01 gói (Methocel, Propylen Glycol, Methyl paraben, Propyl paraben, Aerosil, Glycerin, Aspartame, Sorbitol, Vanilin, Nước tinh khiết)

DẠNG BÀO CHẾ:

Hỗn dịch uống dạng sệt, đục, sánh, có vị ngọt, mùi vani.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị loét tá tràng, loét dạ dày, viêm dạ dày mạn tính, loét lành tính.

Phòng tái phát loét tá tràng, phòng loét do stress.

Điều trị bệnh trào ngược dạ dày - thực quản.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

Cách dùng:

Sucralfat không nên dùng cùng thức ăn. Phải uống vào lúc đói.

Liều dùng:

Người lớn và trẻ em trên 15 tuổi:

Loét tá tràng, viêm dạ dày:

2g/lần (1 gói/lần), mỗi ngày uống 2 lần vào buổi sáng và trước khi đi ngủ. Tối đa 8g/ngày (4 gói/ngày).

Với vết loét nhỏ, cần điều trị trong 4 tuần.

Với vết loét lớn, cần điều trị trong 8 tuần.

Loét dạ dày lành tính:

Người lớn: 1g/lần (1/2 gói/lần), ngày uống 4 lần.

Điều trị tiếp tục đến khi vết loét lành hẳn (kiểm tra bằng nội soi). Thường cần phải điều trị 6 - 8 tuần.

Người bệnh cũng cần được điều trị để loại trừ vi

khuẩn *Helicobacter pylori* tối thiểu bằng metronidazol và amoxicillin, phối hợp với sucralfat và với một thuốc chống tiết acid như thuốc ức chế H₂ histamin hay ức chế bơm proton.

Phòng tái phát loét tá tràng:

1g/lần (1/2 gói/lần), ngày uống 2 lần. Điều trị không được kéo dài quá 6 tháng.

Loét tá tràng tái phát là do vi khuẩn *Helicobacter pylori*, để loại trừ *Helicobacter pylori*, cần cho một đợt điều trị mới bằng sucralfat phối hợp với kháng sinh.

Phòng loét do stress:

1g/lần (1/2 gói/lần), ngày uống 4 lần. Liều tối đa 8g/ngày (4 gói/ngày).

Phòng chảy máu dạ dày ruột khi loét do stress:

1g/lần (1/2 gói/lần), ngày uống 6 lần. Liều tối đa 8g/ngày (4 gói/ngày).

Điều trị trào ngược dạ dày - thực quản:

1g/lần (1/2 gói/lần), ngày uống 4 lần, một giờ trước mỗi bữa ăn và khi đi ngủ.

Trẻ em dưới 15 tuổi:

Dự phòng loét do stress ở trẻ em đang điều trị tăng cường, điều trị loét tá tràng dạ dày lành tính ở trẻ em:

Từ 1 tháng - dưới 2 tuổi: 250mg/lần (1/8 gói/lần), ngày uống 4-6 lần/ngày.

Từ 2 - dưới 12 tuổi: 500mg/lần (1/4 gói/lần), ngày uống 4-6 lần/ngày.

Từ 12 - 15 tuổi: 1 g/lần (1/2 gói/lần), ngày uống 4-6 lần/ngày.

Trẻ em nên dùng thuốc có hàm lượng thích hợp.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của chế phẩm.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Dùng thận trọng ở người suy thận do nguy cơ tăng nồng độ nhôm trong huyết thanh; nhất là khi dùng dài ngày. Trường hợp suy thận nặng, nên tránh dùng.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai: Chưa xác định được tác dụng có hại đến thai. Tuy nhiên, khi mang thai chỉ nên dùng thuốc trong trường hợp thật

cần thiết.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú: Chưa biết sucralfat có bài tiết vào sữa hay không. Nếu có bài tiết vào sữa mẹ, lượng sucralfat cũng sẽ rất ít, vì thuốc được hấp thu vào cơ thể rất ít.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không thấy có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Có thể dùng các antacid cùng với sucralfat trong điều trị loét tá tràng để giảm nhẹ chứng đau. Nhưng không được uống cùng một lúc vì antacid có thể ảnh hưởng đến sự gắn của sucralfat trên niêm mạc. Nên dặn người bệnh uống antacid trước hoặc sau khi uống sucralfat một nửa giờ.

Các thuốc cimetidin, ranitidin, ciprofloxacin, norfloxacin, ofloxacin, digoxin, warfarin, phenytoin, theophyllin, tetracyclin khi uống cùng với sucralfat sẽ bị giảm hấp thu. Vì vậy phải uống những thuốc này 2 giờ trước hoặc sau khi uống sucralfat.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Thường gặp, ADR >1/100:

Tiêu hóa: Táo bón.

Ít gặp, 1/1000 < ADR < 1/100:

Tiêu hóa: Tiêu chảy, buồn nôn, nôn, đầy bụng, khó tiêu, đầy hơi, khô miệng.

Ngoài da: Ngứa, ban đỏ.

Thần kinh: Hoa mắt, chóng mặt, mất ngủ, buồn ngủ.

Các tác dụng phụ khác: Đau lưng, đau đầu.

Hiếm gặp, ADR <1/1000:

Phản ứng mẫn cảm: Mày dầy, phù Quincke, khó thở, viêm mũi, co thắt thanh quản, mặt phù to.

Dị vật dạ dày.

Hướng dẫn cách xử trí ADR

Các tác dụng không mong muốn của sucralfat ít gặp và cũng hiếm trường hợp phải ngừng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Nếu dùng quá liều chỉ định, cần theo dõi, có thể đưa đến cơ sở y tế để có điều trị kịp thời.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Sucralfat là một muối nhôm của sulfat disaccharid, dùng điều trị loét dạ dày. Cơ chế tác dụng của thuốc là tạo một phức hợp với các chất như albumin và fibrinogen của dịch rỉ kết dính với ổ loét, làm thành một hàng rào ngăn cản tác dụng của acid, pepsin và mật. Sucralfat cũng gắn trên niêm mạc bình thường của dạ dày và tá tràng với nồng độ thấp hơn nhiều so với vị trí loét. Sucralfat còn ức chế hoạt động của pepsin, gắn với muối mật, làm tăng sản xuất prostaglandin E₂ và dịch nhầy dạ dày.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Hấp thu: Thuốc hấp thu rất ít (< 5%) qua đường tiêu hóa. Độ hấp thu kém có thể do độ phân cực cao và độ hòa tan thấp của thuốc trong dạ dày.

Phân bố: Chưa xác định được.

Chuyển hóa: Thuốc không chuyển hóa.

Thải trừ: 90% thuốc được đào thải ra phân, một lượng rất nhỏ được hấp thu và thải ra nước tiểu dưới dạng hợp chất không đổi.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 20 gói x 15g, hộp 30 gói x 15g, kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

- *Bảo quản:* Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

- *Hạn dùng:* 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

- *Tiêu chuẩn:* TCCS

Nhà sản xuất



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

www.spm.com.vn

Lô số 51, Khu Công Nghiệp Tân Tạo, Đường số 2,

Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐT: (028) 37507496 - Fax: (028) 38771010